

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NINH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23/10/2024

*“V/v tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con
sau khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Dung và ông Phan Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Tuấn Dũng – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/8/2024 về “Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/9/2024.

1. Nguyên đơn: chị Trịnh Thùy V, sinh năm 2001;

Địa chỉ: tổ G, khu B, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Thành K, sinh năm 1998;

Địa chỉ: tổ G, khu B, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/7/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Biên bản Hòa giải ngày 16/9/2024 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Trịnh Thùy V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị V và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 23/5/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ G, khu B, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống của vợ

chồng hòa thuận hạnh phúc cho đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng hôn nhân kéo dài không có hạnh phúc nên chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Thành K để ổn định cuộc sống riêng của mỗi người.

Về con chung: chị V và anh K có 02 con chung là Nguyễn Trường A, sinh ngày 12/12/2022 và Nguyễn Thành N, sinh ngày 23/12/2023. Sau khi ly hôn, chị V muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chị V và anh K không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Biên bản Hoà giải ngày 16/9/2024 và quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Nguyễn Thành K trình bày:

Anh K và chị V tìm hiểu yêu đương và đi đến kết hôn năm 2022 như chị V trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh K và chị V có phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nhưng theo quan điểm của anh K, những mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị không nghiêm trọng đến mức phải ly hôn. Nên anh Nguyễn Thành K không đồng ý ly hôn với chị Trịnh Thùy V.

Về con chung, anh K xác nhận anh và chị V có hai con chung là cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 12/12/2022 và Nguyễn Thành N, sinh ngày 23/12/2023 như chị V trình bày là đúng. Về quyền nuôi con sau khi ly hôn, tại phiên toà anh K thể hiện quan điểm đồng ý cho chị V được nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung: anh K và chị V tự thỏa thuận giải quyết với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã triệu tập các đương sự tham gia phiên Hoà giải vào các ngày 25/9/2024 và 30/9/2024 theo Thông báo về phiên hoà giải số 02/TB-TA ngày 18/9/2024 và 03 ngày 25/9/2024, tuy nhiên anh Nguyễn Thành K vắng mặt (không có lý do) và không có đơn xin vắng mặt.

Tại các biên bản xác minh ngày 12/9/2024 và 25/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, ông Bùi Đăng P là Khu T, phường Q, thành phố U và hàng xóm của chị V và anh K cung cấp sự việc: chị V và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2022. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ G, khu B, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc cho đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh K thường xuyên có những hành vi bạo hành cũng như đánh đập chị Trịnh Thùy V. Hiện hai vợ chồng đã ly thân được 02 tháng. Việc chị

V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án thành phố U giải quyết ly hôn với anh K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trịnh Thùy V, cho chị V được ly hôn anh Đặng Thành K1; Giao cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 12/12/2022 và cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 23/12/2023 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 11/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh K1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản chung: không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn chị Trịnh Thùy V yêu cầu Toà án giải quyết “*Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con khi ly hôn*” với bị đơn anh Nguyễn Thành K. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đây là vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ tại chính quyền địa phương nơi chị V và anh K chung sống để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp trước khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị V và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 23/5/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ G, khu B, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc cho đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau bất đồng về quan điểm sống. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng không có kết quả. Chị V và anh K đã ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay, trong khoảng thời gian ly thân chị V về nhà bố mẹ đẻ ở tổ I, khu C, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các đương sự để tiến hành hòa giải tạo cơ

hội hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau gỡ bỏ mâu thuẫn trong cuộc sống nhưng anh K vẫn vắng mặt không lý do, cố tình không hợp tác. Điều đó chứng tỏ anh K cũng không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị V.

Từ đó xác định: mâu thuẫn giữa chị V và anh K đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả năng hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thùy V là phù hợp với thực tế và có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] *Về con chung*: chị V và anh K có 02 con chung tên là Nguyễn Trường A, sinh ngày 12/12/2022 và Nguyễn Thành N, sinh ngày 23/12/2023. Trong quá trình giải quyết, chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Tại phiên toà, anh K đồng ý với quan điểm về việc nuôi con chung sau khi ly hôn của chị V. Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] *Về tài sản chung*: chị Trịnh Thùy V không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; anh Nguyễn Thành K không có quan điểm về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Trịnh Thùy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng: căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

2. Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thùy V về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Thành K.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trịnh Thùy V được ly hôn anh Nguyễn Thành K.

2.2. Về con chung: công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc giao con chung cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 12/12/2022 và cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 23/12/2023 cho chị Trịnh Thùy V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 11/2024 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Thành K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thành K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh K.

2.3. Về tài sản chung: chị Trịnh Thùy V và anh Nguyễn Thành K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: chị Trịnh Thùy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị V đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002715 ngày 19/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị V đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: chị V và anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- UBND phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

Trần Anh Đức